

**CÔNG KHAI DANH SÁCH CHI TRẢ CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ
NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ MỸ HÒA HƯNG**

Tiền: VN đồng

STT	Họ và tên đối tượng	Ngày sinh	Địa chỉ	Số tiền
I	Trẻ em từ 4 đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng			
1	Phạm Thị Kim Thảo	23/03/2012	Ấp Mỹ Thuận	600,000
2	Nguyễn Thành Phát	08/06/2018	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
3	Võ Thị Kim Mai	21/05/2014	Ấp Mỹ khánh 1	600,000
4	Nguyễn Trần Gia Bảo	08/04/2019	ấp Mỹ Khánh 2	600,000
5	Nguyễn Thanh Hưng	16/09/2014	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
6	Nguyễn Thanh Vương	03/04/2017	ấp Mỹ Thạnh	600,000
7	Phạm Đông Quân	29/11/2010	Ấp Mỹ Thuận	600,000
8	Nguyễn Thị Kim Hương	27/02/2017	Ấp Mỹ An 1	600,000
II	Người từ 16-22 tuổi đang đi học không có nguồn nuôi dưỡng			
1	Trần Nguyễn Y An	30/03/2008	Ấp Mỹ An 2	600,000
2	Trương Thành Đại	27/06/2007	Ấp Mỹ An 2	600,000
III	Người đơn thân cận nghèo đang nuôi 01 con			
1	Huỳnh Thị Bích Thủy	19/04/1977	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000

2	Trần Kim Cương	01/01/1974	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
3	Nguyễn Thị Chính	01/01/1973	Ấp Mỹ Thuận	600,000
IV	Người đơn thân cận nghèo đang nuôi 02 con			
1	Trần Thị Thu Nga	01/01/1982	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
V	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi			
1	Phan Thị Ao	01/08/1964	Ấp Mỹ An 1	600,000
2	Cao Long Hải	06/07/1974	Ấp Mỹ An 1	600,000
3	Nguyễn Thị Hằng	01/01/1967	Ấp Mỹ An 1	600,000
4	Lê Thị Hồng	01/01/1973	Ấp Mỹ An 1	600,000
5	Lê Hoàng Kha	01/01/1986	Ấp Mỹ An 1	600,000
6	Trần Thị Hồ Ny	24/01/2003	Ấp Mỹ An 1	600,000
7	Lê Thị Nhí	13/10/1997	Ấp Mỹ An 1	600,000
8	Nguyễn Văn Sứu	19/09/1973	Ấp Mỹ An 1	600,000
9	Nguyễn Huy	25/02/2003	Ấp Mỹ An 2	600,000
10	Nguyễn Hoàng Nhi	03/02/2000	Ấp Mỹ An 2	600,000
11	Trần Thị Huỳnh Nhi	09/04/2005	Ấp Mỹ An 2	600,000
12	Cao Văn Quốc	01/01/1981	Ấp Mỹ An 2	600,000
13	Võ Thanh Tuấn	01/01/1973	Ấp Mỹ An 2	600,000
14	Huỳnh Văn Thanh	25/12/1980	Ấp Mỹ An 2	600,000
15	Hồ Thị Thúy	16/09/1987	Ấp Mỹ An 2	600,000

16	Nguyễn Bảy Triệu	24/06/1996	Ấp Mỹ An 2	600,000
17	Trần Thị Diễm	15/04/1973	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
18	Lê Thị Huyền	01/01/1986	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
19	Lâm Hữu Ngọc	12/07/1988	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
20	Võ Thị Bích Tuyền	20/10/2000	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
21	Lăng Thị Diễm Thúy	17/05/1982	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
22	Trương Văn Dũng	15/06/1968	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
23	Đỗ Thanh Tân	20/11/1983	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
24	Phạm Văn Tỏ	02/11/2003	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
25	Nguyễn Thái Cường Em	24/04/1979	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
26	Nguyễn Văn Kiệt	01/01/1989	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
27	Nguyễn Văn Mót	01/01/1968	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
28	Nguyễn Thị Thiếu Nhi	01/01/1981	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
29	Nguyễn Văn Tá	01/01/1964	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
30	Trần Văn Thiện	01/10/1972	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
31	Nguyễn Thị Thủy	15/05/1967	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
32	Nguyễn Văn Khá	02/01/2005	Ấp Mỹ Long 1	600,000
33	Nguyễn Thị Nương	01/01/1986	Ấp Mỹ Long 1	600,000
34	Nguyễn Thị Thắm	26/07/1999	Ấp Mỹ Long 1	600,000
35	Nguyễn Hùng Dũng	20/07/1963	Ấp Mỹ Long 2	600,000

36	Thái Văn Mỹ	12/10/1988	Ấp Mỹ Long 2	600,000
37	Lê Minh Ao	01/01/1987	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
38	Phương Văn Tuấn	09/10/1972	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
39	Lê Văn Lam	20/04/1996	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
40	Nguyễn Thị Tuyết Dung	01/01/1976	Ấp Mỹ Thuận	600,000
41	Nguyễn Phạm Duy Khánh	01/07/1996	Ấp Mỹ Thuận	600,000
42	Nguyễn Nhật Khương	09/01/2003	Ấp Mỹ Long 2	600,000
43	Dương Văn Lãm	18/09/1994	Ấp Mỹ Thuận	600,000
44	Phan Thành Long	01/01/1977	Ấp Mỹ Thuận	600,000
45	Lê Văn Ngà	21/12/1991	Ấp Mỹ Thuận	600,000
46	Cao Thị Tú Trinh	23/03/2004	Ấp Mỹ Thuận	600,000
47	Huỳnh Thế Vinh	17/04/1969	Ấp Mỹ Thuận	600,000
VI	NKT đặc biệt nặng là NCT			
1	Nguyễn Thị Mỹ Dung	01/01/1955	Ấp Mỹ An 1	600,000
2	Phan Sơn Hải	18/03/1951	Ấp Mỹ An 1	600,000
3	Võ Văn Hết	07/07/1953	Ấp Mỹ An 1	600,000
4	Lê Thị Hường	08/03/1938	Ấp Mỹ An 1	600,000
5	Phan Văn Nguyễn	01/01/1938	Ấp Mỹ An 1	600,000
6	Phạm Thị Nhiệm	10/09/1947	Ấp Mỹ An 1	600,000
7	Phạm Văn Sẩn	01/01/1950	Ấp Mỹ An 1	600,000

8	Phan Thị Thu	01/01/1956	Ấp Mỹ An 1	600,000
9	Phan Thị Xanh	01/01/1937	Ấp Mỹ An 1	600,000
10	Nguyễn Thị The	15/10/1954	Ấp Mỹ An 1	600,000
11	Đỗ Thị Đậm	01/01/1946	Ấp Mỹ An 1	600,000
12	Nguyễn Thành Út	10/12/1956	Ấp Mỹ An 1	600,000
13	Phan Văn Lánh	01/01/1942	Ấp Mỹ Long 1	600,000
14	Phan Ngọc Lượm	01/01/1942	Ấp Mỹ An 1	600,000
15	Tôn Đức Phát	01/01/1952	Ấp Mỹ An 2	600,000
16	Nguyễn Thị Kim Rạng	01/01/1949	Ấp Mỹ An 2	600,000
17	Đặng Ngọc Thành	01/01/1954	Ấp Mỹ An 2	600,000
18	Lê Thị Thừa	01/01/1950	Ấp Mỹ An 2	600,000
19	Nguyễn Văn Thương	01/01/1940	Ấp Mỹ An 2	600,000
20	Lê Thị Nhạn	01/01/1941	Ấp Mỹ An 2	600,000
21	Hồ Thị Sơn	10/09/1945	Ấp Mỹ An 2	600,000
22	Nguyễn Văn Be	12/12/1934	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
23	Đặng Càn	01/01/1940	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
24	Nguyễn Ngọc Dự	01/01/1957	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
25	Kha Văn Đùng	01/01/1957	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
26	Bùi Thị Lờ	01/01/1940	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
27	Trần Thị Sáu	01/01/1936	Ấp Mỹ Hiệp	600,000

28	Nguyễn Thị Tép	01/01/1950	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
29	Lê Thị Hương	01/01/1951	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
30	Nguyễn Thành Út	02/15/1934	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
31	Nguyễn Thị Đành	01/01/1947	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
32	Trương Văn Châu	04/02/1951	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
33	Lê Thị Me	01/01/1935	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
34	Võ Thị Sương	10/07/1964	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
35	Lê Thị Tám	01/01/1930	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
36	Nguyễn Thị Dần	04/04/1946	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
37	Huỳnh Thị Hên	01/01/1929	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
38	Lê Thị Hiệp	01/01/1944	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
39	Cao Thị Kiến	18/03/1960	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
40	Trần Văn Lâm	01/01/1952	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
41	Nguyễn Văn Lúc	01/01/1946	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
42	Lê Thị Nguồn	01/01/1950	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
43	Lê Thị Nhàn	01/01/1925	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
44	Nguyễn Văn Rỏ	30/01/1952	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
45	Huỳnh Thị Sẻ	01/01/1945	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
46	Phan Thị Siêng	03/05/1946	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
47	Nguyễn Thị Thôi	01/01/1942	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000

48	Trần Hữu Đức	05/09/1956	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
49	Nguyễn Kim Phụng	01/01/1942	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
50	Nguyễn Thị Chắc	10/07/1955	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
51	Hà Thị Cẩm	01/01/1936	Ấp Mỹ Long 1	600,000
52	Trần Thị Diễm	01/01/1937	Ấp Mỹ Long 1	600,000
53	Nguyễn Thị Huệ	01/01/1960	Ấp Mỹ Long 1	600,000
54	Trương Thị Phần	01/01/1946	Ấp Mỹ Long 1	600,000
55	Lê Văn To	18/08/1956	Ấp Mỹ Long 1	600,000
56	Trần Thị Dung	01/01/1947	Ấp Mỹ Long 1	600,000
57	Nguyễn Văn Nem	01/01/1926	Ấp Mỹ Long 1	600,000
58	Phạm Thị Ba	16/03/1947	Ấp Mỹ Long 2	600,000
59	Nguyễn Văn Bi	01/01/1950	Ấp Mỹ Long 2	600,000
60	Huỳnh Thúy Phượng	01/01/1963	Ấp Mỹ Long 2	600,000
61	Nguyễn Văn Bốn	03/03/1964	Ấp Mỹ An 1	600,000
62	Nguyễn Thị Thu	10/03/1948	Ấp Mỹ Long 2	600,000
63	Ngô Văn Đó	01/01/1956	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
64	Lê Thanh Nhàn	01/01/1959	Ấp Mỹ Thuận	600,000
65	Đỗ Thị Ròng	01/01/1956	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
66	Đỗ Văn Điều	01/01/1937	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
67	Võ Thị Nhỏ	01/01/1944	Ấp Mỹ Thạnh	600,000

68	Nguyễn Thị Lệ	14/03/1952	Ấp Mỹ Thuận	600,000
69	Nguyễn Thị Ba	01/01/1950	Ấp Mỹ Thuận	600,000
70	Lê Thị Huân	01/01/1937	Ấp Mỹ Thuận	600,000
71	Trần Văn Thao	04/04/1952	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
72	Trần Thị Tốt	01/01/1937	Ấp Mỹ An 2	600,000
73	Nguyễn Thị Lại	04/02/1942	Ấp Mỹ Long 1	600,000
74	Nguyễn Hoàng Chương	06/06/1960	Ấp Mỹ Long 2	600,000
75	Nguyễn Văn Mười	01/01/1937	Ấp Mỹ Long 2	600,000
76	Huỳnh Thị Thao	01/01/1948	Ấp Mỹ An 2	600,000
77	Hồ Văn Thọ	01/01/1936	Ấp Mỹ An 2	600,000
78	Trịnh Thị Ngọt	08/04/1965	Ấp Mỹ An 1	600,000
79	Lê Thị Liên	17/06/1953	Ấp Mỹ Long 1	600,000
VII	NKT nặng từ 16-60 tuổi			
1	Phạm Thị Ánh	01/01/1981	Ấp Mỹ An 1	600,000
2	Chung Thị Kim Cương	20/11/1979	Ấp Mỹ An 1	600,000
3	Lâm Chí Cường	20/02/2001	Ấp Mỹ An 1	600,000
4	Huỳnh Văn Chây	01/01/1974	Ấp Mỹ An 1	600,000
5	Lê Văn Đảo	01/01/1983	Ấp Mỹ An 1	600,000
6	Lê Thị Dúng	08/06/1986	Ấp Mỹ An 1	600,000
7	Đỗ Văn Đô	18/09/1998	Ấp Mỹ An 1	600,000

8	Huỳnh Thị Giấy Em	07/09/1994	Ấp Mỹ An 1	600,000
9	Nguyễn Thanh Hải	30/08/1981	Ấp Mỹ An 1	600,000
10	Lê Thị Hảo	10/01/1966	Ấp Mỹ An 1	600,000
11	Lê Thị Cẩm Hiền	01/01/1969	Ấp Mỹ An 1	600,000
12	Phan Thanh Hiền	01/01/1977	Ấp Mỹ An 1	600,000
13	Phan Văn Vĩnh Kỳ	29/09/2001	Ấp Mỹ An 1	600,000
14	Dương Thị Bích Loan	10/12/1984	Ấp Mỹ An 1	600,000
15	Trần Thị Lộc	17/04/1981	Ấp Mỹ An 1	600,000
16	Nguyễn Thị Mai	01/01/1965	Ấp Mỹ An 1	600,000
17	Huỳnh Thị Kim Ngân	15/08/2003	Ấp Mỹ An 1	600,000
18	Nguyễn Huỳnh Ngọc	03/04/2005	Ấp Mỹ An 1	600,000
19	Trịnh Thị Ngọt	08/04/1965	Ấp Mỹ An 1	600,000
20	Nguyễn Văn Út Nhỏ	10/03/1979	Ấp Mỹ An 1	600,000
21	Nguyễn Ngọc Phước	20/08/1996	Ấp Mỹ An 1	600,000
22	Võ Văn Tèo	27/03/1976	Ấp Mỹ An 1	600,000
23	Dương Hồng Thái	27/06/1981	Ấp Mỹ An 1	600,000
24	Dương Văn Thảo	01/01/1978	Ấp Mỹ An 1	600,000
25	Nguyễn Văn Thơm	27/12/1964	Ấp Mỹ An 1	600,000
26	Phan Trung Bá	07/09/1971	Ấp Mỹ An 2	600,000
27	Trần Văn Bằng	01/01/1970	Ấp Mỹ An 2	600,000

28	Đặng Phú Cường	29/08/1988	Ấp Mỹ An 2	600,000
29	Trương Công Danh	02/12/1969	Ấp Mỹ An 2	600,000
30	Nguyễn Văn Gom	09/01/1960	Ấp Mỹ An 2	600,000
31	Hồ Thị Hạnh	01/01/1971	Ấp Mỹ An 2	600,000
32	Ngô Thanh Hiền	01/01/1972	Ấp Mỹ An 2	600,000
33	Phan Xuân Hùng	01/01/2001	Ấp Mỹ An 2	600,000
34	Dư Quốc Huy	01/01/1989	Ấp Mỹ An 2	600,000
35	Nguyễn Thị Kiều	20/09/2002	Ấp Mỹ An 2	600,000
36	Hồ Duy Khánh	01/01/1982	Ấp Mỹ An 2	600,000
37	Nguyễn Văn Khiêm	27/02/1971	Ấp Mỹ An 2	600,000
38	Nguyễn Thị Lang	01/01/1967	Ấp Mỹ An 2	600,000
39	Cao Tuyết Mai	20/05/1966	Ấp Mỹ An 2	600,000
40	Nguyễn Phú Mẫn	01/01/1974	Ấp Mỹ An 2	600,000
41	Võ Thành Minh	20/08/1964	Ấp Mỹ An 2	600,000
42	Nguyễn Hoàng Nhã	01/01/1978	Ấp Mỹ An 2	600,000
43	Cao Văn Nhựt	01/01/1977	Ấp Mỹ An 2	600,000
44	Lê Thị Pha	10/06/1964	Ấp Mỹ An 2	600,000
45	Nguyễn Hoàng Phú	01/01/1994	Ấp Mỹ An 2	600,000
46	Hồ Thị Phượng	26/11/1995	Ấp Mỹ An 2	600,000
47	Huỳnh Văn Sói	01/01/1968	Ấp Mỹ An 2	600,000

48	Dương Hoàng Thủy Tiên	24/03/2007	Ấp Mỹ An 2	600,000
49	Trần Quang Thiện	06/09/2001	Ấp Mỹ An 2	600,000
50	Cao Văn Thơ	01/01/1981	Ấp Mỹ An 2	600,000
51	Nguyễn Văn Thủ	01/01/1977	Ấp Mỹ An 2	600,000
52	Đàm Thanh Thuận	20/01/1983	Ấp Mỹ An 2	600,000
53	Lê Thị Lệ Thủy	29/09/1966	Ấp Mỹ An 2	600,000
54	Nguyễn Thị Thu Thúy	01/01/1977	Ấp Mỹ An 2	600,000
55	Trần Phạm Phi Uyên	01/01/1973	Ấp Mỹ An 2	600,000
56	Nguyễn Thị Xuyến	29/05/1989	Ấp Mỹ An 2	600,000
57	Lâm Ngọc Bích	08/01/1992	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
58	Nguyễn Ngọc Cửa	04/02/1984	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
59	Trần Văn Đông	01/01/1981	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
60	Khương Văn Được	01/01/1978	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
61	Trương Thị Lệ	09/08/1978	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
62	Nguyễn Thị Trúc Linh	01/01/1985	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
63	Nguyễn Thị Loan	01/05/1990	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
64	Nguyễn Thành Nguyên	09/11/1990	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
65	Lâm Hữu Phúc	01/01/1966	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
66	Trần Bình Sơn	18/07/1990	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
67	Trần Thị Bé Tám	01/01/1977	Ấp Mỹ Hiệp	600,000

68	Trần Văn Tây	01/01/1981	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
69	Trần Thị Tiên	01/01/1988	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
70	Trương Thị Tiểu	01/01/1973	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
71	Trần Xuân Trường	20/06/1983	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
72	Trương Thị Xiếu	01/01/1968	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
73	Lê Thị Bé Tám	01/10/1986	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
74	Lê Văn Hồng Anh	01/01/1971	Ấp Mỹ An 1	600,000
75	Nguyễn Duy Anh	24/03/1994	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
76	Lê Phước Cường	10/12/1964	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
77	Võ Văn Dũng	08/08/1966	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
78	Nguyễn Thị Hường Em	31/01/2001	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
79	Sứ Văn Hải	07/05/1978	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
80	Lê Văn Hóa	24/08/1985	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
81	Nguyễn Văn Hùng	04/08/1977	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
82	Nguyễn Thị Lan	27/07/1972	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
83	Văng Thị Lâu	01/01/1973	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
84	Văng Thị Linh	01/01/1978	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
85	Nguyễn Hữu Lợi	08/06/1980	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
86	Phạm Thị Kim Ngân	22/09/1989	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
87	Võ Văn Phúc	12/15/1965	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000

88	Nguyễn Văn Tòng	01/01/1976	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
89	Nguyễn Văn Tồn	01/01/1971	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
90	Sứ Thị Thu Thanh	02/01/1979	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
91	Lê Phước Thọ	20/05/1968	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
92	Trương Quốc Thông	01/07/1999	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
93	Huỳnh Ngọc Trí	01/01/1978	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
94	Phan Thị Kiều Trinh	08/02/1982	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
95	Đàm Văn Phú Anh	16/06/1995	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
96	Bùi Văn Bùi	09/05/1969	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
97	Nguyễn Văn Bử	09/10/1974	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
98	Trương Văn Châu	01/01/1992	Ấp Mỹ Long 1	600,000
99	Bùi Văn Chiêu	19/06/1967	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
100	Tổng Thị Dúng	08/08/1983	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
101	Trương Thị Cảnh Dy	20/05/1997	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
102	Trần Thị Đảnh	22/03/1969	Ấp Mỹ Long 1	600,000
103	Lê Huỳnh Đăng	17/07/1978	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
104	Đỗ Thanh Hà	01/01/1968	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
105	Lê Thị Hân	20/01/1979	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
106	Cao Thị Kim Hương	05/01/1977	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
107	Trần Đình Kha	07/09/2003	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000

108	Lê Hữu Lại	01/01/1989	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
109	Đỗ Văn Lành	25/10/1990	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
110	Phan Văn Lộc	01/01/1969	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
111	Nguyễn Thị Kiều Oanh	01/01/1983	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
112	Lê Ngọc Phách	10/05/1966	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
113	Đặng Hữu Phước	12/03/1965	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
114	Lê Văn Tâm	01/01/1966	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
115	Đỗ Văn Tính	01/01/1983	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
116	Nguyễn Thị Bích Tuyền	30/08/1988	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
117	Nguyễn Thị Thảo	01/01/1974	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
118	Bùi Phước Trí	15/10/1978	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
119	Trần Phước Yên	01/01/1981	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
120	Nguyễn Thị Diệu	01/01/1971	Ấp Mỹ Long 1	600,000
121	Cao Văn Giàu	20/05/1968	Ấp Mỹ Long 1	600,000
122	Đỗ Văn Ha	23/04/1967	Ấp Mỹ Long 1	600,000
123	Nguyễn Văn Lướt	20/10/1973	Ấp Mỹ Long 1	600,000
124	Đỗ Thị Nga	01/01/1969	Ấp Mỹ Long 1	600,000
125	Vương Bang Nghiêm	10/02/1967	Ấp Mỹ Long 1	600,000
126	Lê Thanh Nhon	06/08/1982	Ấp Mỹ Long 1	600,000
127	Phan Văn Thanh	01/01/1973	Ấp Mỹ Long 1	600,000

128	Nguyễn Thị Thềm	01/01/1979	Ấp Mỹ Long 1	600,000
129	Huỳnh Thị Tường Vy	05/05/2005	Ấp Mỹ Long 1	600,000
130	Đỗ Hoàng Vy	20/11/1988	Ấp Mỹ Long 1	600,000
131	Đoàn Thế Dũng	01/01/1966	Ấp Mỹ Long 1	600,000
132	Nguyễn Văn Hoàng	01/01/1969	Ấp Mỹ Long 2	600,000
133	Nguyễn Gia Mẫn	18/09/1998	Ấp Mỹ Long 2	600,000
134	Trần Văn No	01/01/1971	Ấp Mỹ Long 2	600,000
135	Trần Minh Nguyên	15/11/1985	Ấp Mỹ Long 2	600,000
136	Phạm Thị Nguyệt	01/01/1969	Ấp Mỹ Long 2	600,000
137	Dương Quốc Tuấn	07/10/1992	Ấp Mỹ Long 2	600,000
138	Huỳnh Thu Thảo	20/05/1985	Ấp Mỹ Long 2	600,000
139	Trương Văn Thông	01/01/1967	Ấp Mỹ Long 2	600,000
140	Trần Thị Lệ Thủy	21/10/1995	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
141	Nguyễn Thị Thúy	01/01/1970	Ấp Mỹ Long 2	600,000
142	Đỗ Văn Trường	10/11/1980	Ấp Mỹ Long 2	600,000
143	Đỗ Văn Xuân	16/06/1992	Ấp Mỹ Long 2	600,000
144	Nguyễn Thị Mỹ Anh	15/10/2004	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
145	Phạm Thị Kim Anh	01/01/1983	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
146	Phan Thị Mỹ Anh	09/12/2007	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
147	Ôn Văn Chương	20/10/1964	Ấp Mỹ Thạnh	600,000

148	Nguyễn Thị Ngọc Lan	01/10/1990	Ấp Mỹ An 2	600,000
149	Huỳnh Thị Tuyết Mai	15/05/1965	Ấp Mỹ khánh 2	600,000
150	Huỳnh Văn Phi	01/01/1967	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
151	Trần Quốc Sang	20/04/1974	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
152	Nguyễn Thị Chèo	19/09/1965	Ấp Mỹ Thuận	600,000
153	Đặng Thị Giàu	01/01/1971	Ấp Mỹ Thuận	600,000
154	Mai Văn Giúp	01/01/1974	Ấp Mỹ Thuận	600,000
155	Nguyễn Thanh Hùng	07/05/1973	Ấp Mỹ Thuận	600,000
156	Nguyễn Thị Diễm Hương	08/09/1995	Ấp Mỹ Thuận	600,000
157	Trần Thị Lang	22/02/1967	Ấp Mỹ Thuận	600,000
158	Đặng Thị Kim Liễu	01/01/1998	Ấp Mỹ Thuận	600,000
159	Tô Thị Mường	01/01/1970	Ấp Mỹ Thuận	600,000
160	Trần Thị Tuyết My	06/03/1997	Ấp Mỹ Thuận	600,000
161	Lê Thị Cẩm Nhung	10/10/1982	Ấp Mỹ Thuận	600,000
162	Lê Thị Kiều Như	20/08/1992	Ấp Mỹ Thuận	600,000
163	Trần Sỹ Phương	05/08/1980	Ấp Mỹ Thuận	600,000
164	Đặng Thị Kim Quyên	09/04/1995	Ấp Mỹ Thuận	600,000
165	Nguyễn Bá Tính	01/01/1964	Ấp Mỹ Thuận	600,000
166	Phan Thị Tư	03/03/1965	Ấp Mỹ Thuận	600,000
167	Võ Thị Thúy	01/01/1965	Ấp Mỹ Thuận	600,000

168	Huỳnh Thị Trinh	19/07/1982	Ấp Mỹ Thuận	600,000
169	Huỳnh Thị Út	12/12/1973	Ấp Mỹ Thuận	600,000
170	Nguyễn Thị Thanh Thúy	29/08/1987	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
171	Lê Thị Tổ lan	20/05/1980	Ấp Mỹ Thuận	600,000
172	Nguyễn Thành Tân	19/05/2004	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
173	Trương Thị Tám	01/01/1967	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
174	Nguyễn Trí Đức	24/05/2010	Ấp Mỹ Thuận	600,000
175	Lê Thanh Điền	10/12/2005	Ấp Mỹ Thuận	600,000
176	Võ Văn Ngọt	27/11/1977	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
VII	NKT nặng là NCT			
1	Huỳnh Công Đình	01/01/1938	Ấp Mỹ An 1	600,000
2	Nguyễn Văn Dũng	15/02/1960	Ấp Mỹ An 1	600,000
3	Huỳnh Thị Đém	01/01/1933	Ấp Mỹ An 1	600,000
4	Đỗ Thị Liễu	01/01/1933	Ấp Mỹ An 1	600,000
5	Cao Tấn Luận	01/01/1954	Ấp Mỹ An 1	600,000
6	Lê Văn Niệm	01/01/1953	Ấp Mỹ An 1	600,000
7	Nguyễn Văn Phiên	20/01/1947	Ấp Mỹ An 1	600,000
8	Trương Thị Phường	19/03/1958	Ấp Mỹ An 1	600,000
9	Lê Thị Răng	01/01/1957	Ấp Mỹ An 1	600,000
10	Võ Thị Sáng	01/01/1949	Ấp Mỹ An 1	600,000

11	Trần Thị Tầm	01/01/1947	Ấp Mỹ An 1	600,000
12	Phạm Thị Thay	05/06/1943	Ấp Mỹ An 1	600,000
13	Ôn Thị Trâm	01/01/1936	Ấp Mỹ An 1	600,000
14	Huỳnh Thị Cẩm Vào	15/07/1962	Ấp Mỹ An 1	600,000
15	Bùi Văn Vân	17/04/2023	Ấp Mỹ An 1	600,000
16	Trương Thị Mân	01/01/1945	Ấp Mỹ An 1	600,000
17	Võ Văn Hương	15/10/1946	Ấp Mỹ An 1	600,000
18	Võ Thị Vân	01/01/1954	Ấp Mỹ An 1	600,000
19	Đặng Thị Bìa	01/01/1963	Ấp Mỹ An 2	600,000
20	Nguyễn Văn Còn	01/01/1945	Ấp Mỹ An 2	600,000
21	Lê Thanh Đồng	01/01/1945	Ấp Mỹ An 2	600,000
22	Võ Thành Được	01/01/1961	Ấp Mỹ An 2	600,000
23	Nguyễn Kim Em	01/01/1928	Ấp Mỹ An 2	600,000
24	Nguyễn Văn Ê	01/01/1959	Ấp Mỹ An 2	600,000
25	Nguyễn Thị Hai	01/01/1931	Ấp Mỹ An 2	600,000
26	Châu Thị Hải	01/01/1960	Ấp Mỹ An 2	600,000
27	Huỳnh Thị Hoa	06/06/1946	Ấp Mỹ An 2	600,000
28	Lê Chí Hùng	13/10/1961	Ấp Mỹ An 2	600,000
29	Nguyễn Văn Khương	30/04/1950	Ấp Mỹ An 2	600,000
30	Nguyễn Văn Lang	01/01/1954	Ấp Mỹ An 2	600,000

31	Nguyễn Văn Lũy	20/12/1946	Ấp Mỹ An 2	600,000
32	Lê Thị Huỳnh Mai	01/01/1941	Ấp Mỹ An 2	600,000
33	Huỳnh Văn Nền	01/01/1964	Ấp Mỹ An 2	600,000
34	Đặng Thị Phổ	01/01/1964	Ấp Mỹ An 2	600,000
35	Đinh Ngọc Phường	20/10/1959	Ấp Mỹ An 2	600,000
36	Huỳnh Thị Rót	01/01/1962	Ấp Mỹ An 2	600,000
37	Ôn Thị Sự	01/01/1941	Ấp Mỹ An 2	600,000
38	Phạm Ngọc Thanh	05/04/1951	Ấp Mỹ An 2	600,000
39	Lê Hoàng Thiêm	20/09/1954	Ấp Mỹ An 2	600,000
40	Lê Thị Thiêm	03/03/1956	Ấp Mỹ An 2	600,000
41	Lê Phước Thọ	01/01/1953	Ấp Mỹ An 2	600,000
42	Nguyễn Thị Thu Thủy	16/07/1960	Ấp Mỹ An 2	600,000
43	Lê Thị Út	01/01/1960	Ấp Mỹ An 2	600,000
44	Trần Văn Xinh	08/06/1956	Ấp Mỹ An 2	600,000
45	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	17/04/1949	Ấp Mỹ An 2	600,000
46	Phạm Thị Kim Anh	01/01/1958	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
47	Dương Thị Hân	25/09/1952	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
48	Dương Văn Hiếu	01/01/1960	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
49	Tô Thị Lý	01/01/1948	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
50	Võ Văn Mẫn	01/01/1935	Ấp Mỹ Hiệp	600,000

51	Bùi Văn Phú	01/12/1938	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
52	Lê Văn Siêu	28/12/1959	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
53	Nguyễn Thị Tha	01/01/1947	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
54	Đặng Thị Thảo	10/04/1956	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
55	Lê Văn Thâm	01/09/1959	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
56	Lữ Thị Thoa	01/01/1963	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
57	Lương Thị Bạch	01/01/1944	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
58	Nguyễn Thị Bé	01/01/1957	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
59	Nguyễn Thị Cẩn	25/09/1957	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
60	Nguyễn Thị Thu Cúc	01/01/1950	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
61	Lê Văn Chiên	15/03/1938	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
62	Lê Thị Đẹp	20/03/1962	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
63	Phan Văn Đức	01/01/1936	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
64	Lương Thị Hai	01/01/1932	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
65	Lê Văn Hai	01/01/1946	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
66	Lê Thị Huê	01/01/1952	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
67	Phan Văn Mạo	11/07/1947	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
68	Lư Thị Miều	01/01/1942	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
69	Huỳnh Văn Quới	24/10/1954	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
70	Lê Thành Sế	04/07/1961	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000

71	Nguyễn Thị Tám	15/05/1955	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
72	Lê Thị Tiếp	16/12/1962	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
73	Nguyễn Thị Thiện	01/01/1957	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
74	Nguyễn Văn Thúc	02/02/1957	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
75	Nguyễn Thị Bảnh	01/01/1930	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
76	Nguyễn Văn Be	01/01/1941	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
77	Nguyễn Thị Diễm	01/01/1942	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
78	Trương Văn Đet	15/05/1959	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
79	Nguyễn Thị Hẹ	01/01/1960	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
80	Đoàn Văn Hoàng	12/08/1947	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
81	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	01/01/1944	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
82	Nguyễn Thị Hồng	01/01/1958	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
83	Lê Thị Hung	01/01/1953	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
84	Mã Thị Lan Hương	09/10/1962	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
85	Nguyễn Thị Khuyển	09/09/1938	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
86	Nguyễn Thị Lan	01/01/1950	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
87	Đỗ Thị Niêm	01/01/1936	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
88	Nguyễn Thị Nuôi	01/01/1946	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
89	Phạm Văn Nưng	01/01/1949	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
90	Trần Thị Phiền	05/04/1958	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000

91	Lê Văn Tư	01/01/1942	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
92	Phan Thị Tha	01/01/1954	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
93	Cao Thị Thông	01/01/1937	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
94	Trần Văn Thợ	01/01/1937	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
95	Nguyễn Văn Thứ	01/01/1935	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
96	Trương Thành Ứng	11/10/1950	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
97	Nguyễn Thị Châm	01/01/1953	Ấp Mỹ Long 1	600,000
98	Nguyễn Thị Đàm	01/01/1944	Ấp Mỹ Long 1	600,000
99	Nguyễn Văn Điền	02/02/1945	Ấp Mỹ Long 1	600,000
100	Đỗ Kim Hương	01/09/1953	Ấp Mỹ Long 1	600,000
101	Nguyễn Văn Khâm	01/01/1944	Ấp Mỹ Long 1	600,000
102	Phan Văn Khuynh	01/01/1948	Ấp Mỹ Long 1	600,000
103	Trần Thị Lệ	01/01/1927	Ấp Mỹ Long 1	600,000
104	Nguyễn Thị Muội	01/01/1942	Ấp Mỹ Long 1	600,000
105	Nguyễn Thị Mừng	01/01/1950	Ấp Mỹ Long 1	600,000
106	Huỳnh Thị Nhô	01/01/1942	Ấp Mỹ Long 1	600,000
107	Huỳnh Thị Sến	01/01/1954	Ấp Mỹ Long 1	600,000
108	Huỳnh Phước Thành	08/01/1960	Ấp Mỹ Long 1	600,000
109	Võ Thị Thứ	01/01/1939	Ấp Mỹ Long 1	600,000
110	Lê Thị Đơn	12/03/1957	Ấp Mỹ Long 1	600,000

111	Nguyễn Thị Bưởi	01/01/1956	Ấp Mỹ Long 2	600,000
112	Trương Văn Hóa	19/05/1950	Ấp Mỹ Long 2	600,000
113	Nguyễn Thanh Hồng	03/01/2961	Ấp Mỹ Long 2	600,000
114	Nguyễn Thành Phương	01/01/1961	Ấp Mỹ Long 2	600,000
115	Lê Thị Thê	01/01/1934	Ấp Mỹ Long 2	600,000
116	Nguyễn Văn Thô	01/01/1931	Ấp Mỹ Long 2	600,000
117	Lê Tấn Thời	20/01/1945	Ấp Mỹ Long 2	600,000
118	Trương Khánh Vân	01/01/1961	Ấp Mỹ Long 2	600,000
119	Bùi Thị Xê	01/01/1940	Ấp Mỹ An 1	600,000
120	Nguyễn Thị Còi	01/01/1954	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
121	Trương Thị Chiên	01/01/1959	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
122	Nguyễn Văn Danh	01/01/1952	Ấp Mỹ An 2	600,000
123	Nguyễn Thị Hiền	01/01/1948	Ấp Mỹ An 1	600,000
124	Nguyễn Thị Cẩm Hương	27/11/1962	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
125	Trần Thị Lệ	21/07/1958	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
126	Lê Thị Kim Liên	25/09/1954	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
127	Nguyễn Thị Bán	01/01/1945	Ấp Mỹ Thuận	600,000
128	Ngô Thị Kim Chi	01/01/1960	Ấp Mỹ Thuận	600,000
129	Ngô Thị Chính	01/01/1964	Ấp Mỹ Thuận	600,000
130	Nguyễn Thị Đây	01/01/1937	Ấp Mỹ Thuận	600,000

131	Nguyễn Thị Hai	03/07/1941	Ấp Mỹ Thuận	600,000
132	Lê Văn Hồng	01/01/1945	Ấp Mỹ Thuận	600,000
133	Phan Thị Lót	05/03/1949	Ấp Mỹ Thuận	600,000
134	Nguyễn Hữu Lực	19/03/1954	Ấp Mỹ Thuận	600,000
135	Tô Thị Phận	06/02/1955	Ấp Mỹ Thuận	600,000
136	Nguyễn Tấn Đình	25/12/1956	Ấp Mỹ Thuận	600,000
137	Lê Thị Lệ Thủy	04/03/1964	Ấp Mỹ Thuận	600,000
138	Đặng Đông Nhạc	05/11/1962	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
139	Huỳnh Văn Đáng	20/05/1952	Ấp Mỹ An 2	600,000
140	Võ Thị Chơn	01/01/1941	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
141	Lê Trần Bì	01/01/1939	Ấp Mỹ Long 1	600,000
142	Lê Văn An	01/01/1933	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
143	Ngô Văn Vinh	20/07/1942	Ấp Mỹ An 1	600,000
IX	NKT đặc biệt nặng là trẻ em			
1	Đỗ Ngọc Huyền	04/10/2022	Ấp Mỹ Thuận	600,000
2	Phạm Huỳnh Anh	29/06/2020	Ấp Mỹ An 1	600,000
3	Nguyễn Linh Thoại	21/05/2013	Ấp Mỹ An 2	600,000
4	Phan Thị Trúc Mai	17/10/2019	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
5	Trần Tuấn Hưng	03/08/2010	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
6	Đỗ Thị Tuyết Mai	15/02/2017	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000

7	Nguyễn Huỳnh Thảo Vy	25/05/2014	Ấp Mỹ Long 1	600,000
8	Trần Thị Tuyết Nhung	03/08/2013	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
9	Nguyễn Quý Trọng	19/11/2010	Ấp Mỹ Thuận	600,000
X	NKT nặng là trẻ em			
1	Lâm Đăng Khôi	13/10/2012	Ấp Mỹ An 2	600,000
2	Nguyễn Võ Cường Phát	12/06/2014	Ấp Mỹ An 2	600,000
3	Nguyễn Trần Phước Hậu	26/11/2013	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
4	Huỳnh Thị Thanh Thảo	06/06/2013	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
5	Trần Nguyễn Tường Vy	19/01/2020	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
6	Trần Văn Khánh	08/01/2015	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
7	Trần Thị Quỳnh Nhi	13/04/2018	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
8	Nguyễn Tấn Tài	07/11/2011	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
9	Trần Pháp Điền	16/09/2012	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
10	Huỳnh Chí Hào	24/02/2013	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
11	Nguyễn Hữu Phước	31/01/2018	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
12	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	30/10/2010	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
13	Lê Phạm Quốc Khánh	02/09/2017	Ấp Mỹ Long 1	600,000
14	Nguyễn Dương Nhi	21/04/2008	Ấp Mỹ Long 1	600,000
15	Trần Phú Quý	02/11/2016	Ấp Mỹ Long 1	600,000
16	Nguyễn Thị Bích Trâm	27/08/2012	Ấp Mỹ Long 1	600,000

17	Nguyễn Văn Vỹ	03/12/2012	Ấp Mỹ Long 1	600,000
18	Trương Phú Hào	23/07/2008	Ấp Mỹ Long 2	600,000
19	Đặng Võ Hoàng Nam	24/12/2023	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
20	Phạm Nguyễn Quang Thanh	04/04/2011	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
21	Trần Gia Bảo	01/05/2021	Ấp Mỹ Thuận	600,000
22	Nguyễn Hồ Trọng Nguyên	26/05/2009	Ấp Mỹ Thuận	600,000
23	Trần Nguyễn Gia Phú	20/07/2011	Ấp Mỹ Thuận	600,000
24	Nguyễn Lê Đức Trí	01/10/2019	ấp Mỹ An 2	600,000
25	Trần Quốc Khanh	18/02/2019	ấp Mỹ Long 2	600,000
26	Võ Thanh Đạt	22/03/2017	Ấp Mỹ An 1	600,000
27	Nguyễn Hoàng Bích Ngọc	08/03/2016	Ấp Mỹ Long 1	600,000
28	Nguyễn Hạnh Phúc	01/07/2012	Ấp Mỹ An 1	600,000
XI	Hưu trí xã hội			
Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc Hộ cận nghèo				
1	Võ Thị Hai	16/10/1950	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
2	Dương Thị Xuyến	01/01/1951	Ấp Mỹ Long 1	600,000
3	Trần Hữu Đức	01/01/1950	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
4	Nguyễn Văn Ngộ	10/08/1949	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
Người từ đủ 75 tuổi				

1	Lăng Thị Lệ	01/01/1943	Ấp Mỹ Thuận	600,000
2	Nguyễn Văn Bảy	10/10/1944	Ấp Mỹ Long 2	600,000
3	Nguyễn Thị Bèo	01/01/1944	Ấp Mỹ Thuận	600,000
4	Phan Thị Bia	01/01/1944	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
5	Phạm Văn Dồn	01/01/1944	Ấp Mỹ An 1	600,000
6	Đặng Văn Kề	01/01/1944	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
7	Nguyễn Thị Lệ	01/01/1944	Ấp Mỹ Thuận	600,000
8	Phan Văn Long	02/10/1944	Ấp Mỹ Thuận	600,000
9	Dương Văn Lồng	01/01/1944	Ấp Mỹ An 1	600,000
10	Nguyễn Văn Lộc	01/01/1944	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
11	Bùi Văn Lưỡng	01/01/1944	Ấp Mỹ An 1	600,000
12	Trịnh Thị Ngọc Lựu	28/12/1944	Ấp Mỹ An 1	600,000
13	Nguyễn Thị Mải	01/01/1944	Ấp Mỹ Long 2	600,000
14	Trần Thị Mận	01/01/1944	Ấp Mỹ An 1	600,000
15	Huỳnh Văn Mướt	01/01/1944	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
16	Lê Văn On	01/01/1944	Ấp Mỹ An 2	600,000
17	Phạm Văn Phổ	01/01/1945	Ấp Mỹ An 1	600,000
18	Trần Văn Quang	01/01/1944	Ấp Mỹ An 2	600,000
19	Hồ Văn Tài	01/01/1944	ấp Mỹ Thuận	600,000
20	Nguyễn Thị Tám	01/01/1944	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000

21	Nguyễn Thị Thuận	20/10/1944	Ấp Mỹ Long 2	600,000
22	Nguyễn Thị Xê	01/01/1944	Ấp Mỹ An 1	600,000
23	Vương Thị Tú Anh	20/06/1944	Ấp Mỹ An 1	600,000
24	Hà Văn Bạch	15/12/1942	Ấp Mỹ An 1	600,000
25	Nguyễn Thị Bê	01/01/1931	Ấp Mỹ An 1	600,000
26	Lê Thị Bông	10/10/1941	Ấp Mỹ An 1	600,000
27	Võ Văn Cao	01/01/1932	Ấp Mỹ An 1	600,000
28	Phan Thị Cúc	19/06/1943	Ấp Mỹ An 1	600,000
29	Lê Văn Ché	01/01/1942	Ấp Mỹ An 1	600,000
30	Phan Văn Chiệu	01/01/1939	Ấp Mỹ An 1	600,000
31	Lê Thị Đỡ	01/01/1945	Ấp Mỹ An 1	600,000
32	Trần Thị Ngọc Đồi	01/01/1940	Ấp Mỹ An 1	600,000
33	Lê Minh Đức	01/01/1942	Ấp Mỹ An 1	600,000
34	Nguyễn Thị E	01/01/1945	Ấp Mỹ An 1	600,000
35	Nguyễn Thị Gừng	01/01/1939	Ấp Mỹ An 1	600,000
36	Phan Văn Hai	01/01/1941	Ấp Mỹ An 1	600,000
37	Nguyễn Thị Hân	01/01/1940	Ấp Mỹ An 1	600,000
38	Lý Thị Hoa	01/01/1943	Ấp Mỹ An 1	600,000
39	Huỳnh Thị Hồng	01/01/1940	Ấp Mỹ An 1	600,000
40	Trần Thị Thu Hồng	01/01/1940	Ấp Mỹ An 1	600,000

41	Trần Văn Kiên	01/01/1944	Ấp Mỹ An 1	600,000
42	Phạm Văn Khắc	10/02/1944	Ấp Mỹ An 1	600,000
43	Trần Bá Khâm	20/05/1937	Ấp Mỹ An 1	600,000
44	Phạm Văn Khuôn	01/01/1939	Ấp Mỹ An 1	600,000
45	Nguyễn Văn Lãng	01/01/1945	Ấp Mỹ An 1	600,000
46	Nguyễn Thị Liêm	01/01/1944	Ấp Mỹ An 1	600,000
47	Trịnh Thị Ngọc Liêng	29/05/1939	Ấp Mỹ An 1	600,000
48	Bùi Văn Lợi	01/01/1931	Ấp Mỹ An 1	600,000
49	Tô Thị Lữ	01/01/1942	Ấp Mỹ An 1	600,000
50	Nguyễn Văn Mừng	01/01/1937	Ấp Mỹ An 1	600,000
51	Phan Tuyết Nang	01/01/1940	Ấp Mỹ An 1	600,000
52	Phan Văn Nông	01/01/1945	Ấp Mỹ An 1	600,000
53	Trần Thị Nghĩa	01/01/1943	Ấp Mỹ An 1	600,000
54	Huỳnh Thị Nguyệt	01/01/1937	Ấp Mỹ An 1	600,000
55	Huỳnh Văn Nhe	01/01/1943	Ấp Mỹ An 1	600,000
56	Dương Thị Phận	01/01/1937	Ấp Mỹ An 1	600,000
57	Phan Văn Phiên	01/01/1943	Ấp Mỹ An 1	600,000
58	Võ Thị Quang	12/02/1939	Ấp Mỹ An 1	600,000
59	Đặng Thị Kim Quang	01/01/1945	Ấp Mỹ An 1	600,000
60	Chung Văn Sóm	01/01/1930	Ấp Mỹ An 1	600,000

61	Bùi Văn Tây	01/01/1939	Ấp Mỹ An 1	600,000
62	Lê Thị Tiêm	01/01/1944	Ấp Mỹ An 1	600,000
63	Dương Hữu Tính	30/04/1941	Ấp Mỹ An 1	600,000
64	Dương Hồng Tỏ	16/07/1944	Ấp Mỹ An 1	600,000
65	Nguyễn Văn Tôn	01/01/1933	Ấp Mỹ An 1	600,000
66	Đỗ Thị Thệ	01/01/1942	Ấp Mỹ An 1	600,000
67	Huỳnh Thị Trề	01/01/1941	Ấp Mỹ An 1	600,000
68	Nguyễn Thị Xẹ	01/01/1942	Ấp Mỹ An 1	600,000
69	Dương Thị Yển	01/01/1940	Ấp Mỹ An 1	600,000
70	Huỳnh Văn Bé	01/01/1941	Ấp Mỹ An 2	600,000
71	Nguyễn Thị Bi	01/01/1944	Ấp Mỹ An 2	600,000
72	Trần Ngọc Bỏ	15/05/1945	Ấp Mỹ An 2	600,000
73	Tôn Phước Còn	20/08/1943	Ấp Mỹ An 2	600,000
74	Triệu Thị Cơ	01/01/1937	Ấp Mỹ An 2	600,000
75	Nguyễn Hữu Duyên	01/01/1938	Ấp Mỹ An 2	600,000
76	Nguyễn Thị Đảnh	01/01/1940	Ấp Mỹ An 2	600,000
77	Trần Thị Đẹp	01/01/1924	Ấp Mỹ An 2	600,000
78	Nguyễn Thị Đúng	01/01/1941	Ấp Mỹ An 2	600,000
79	Lê Thị Em	01/01/1943	Ấp Mỹ An 2	600,000
80	Tôn Ngọc Em	20/10/1943	Ấp Mỹ An 2	600,000

81	Trần Văn Ghi	01/01/1938	Ấp Mỹ An 2	600,000
82	Tôn Thị Giỏi	01/01/1934	Ấp Mỹ An 2	600,000
83	Hồ Văn Hảo	01/01/1935	Ấp Mỹ An 2	600,000
84	Lê Thị Hiêm	01/01/1942	Ấp Mỹ An 2	600,000
85	Trương Thị Hoe	01/01/1944	Ấp Mỹ An 2	600,000
86	Hồ Thị Kép	01/01/1932	Ấp Mỹ An 2	600,000
87	Nguyễn Văn Khâm	10/05/1943	Ấp Mỹ An 2	600,000
88	Nguyễn Thị Khâu	17/05/1945	Ấp Mỹ An 2	600,000
89	Lê Thị Lệ	12/05/1945	Ấp Mỹ An 2	600,000
90	Phan Thị Liên	01/01/1940	Ấp Mỹ An 2	600,000
91	Huỳnh Văn Lộc	01/01/1936	Ấp Mỹ An 2	600,000
92	Đinh Văn Lờ	01/01/1929	Ấp Mỹ An 2	600,000
93	Trần Văn Lợi	01/01/1944	Ấp Mỹ An 2	600,000
94	Hồ Văn Lượm	01/01/1937	Ấp Mỹ An 2	600,000
95	Nguyễn Thị Thanh Lựu	16/05/1944	Ấp Mỹ An 2	600,000
96	Lý Tuyết Mai	01/01/1944	Ấp Mỹ An 2	600,000
97	Nguyễn Thị Mí	01/01/1941	Ấp Mỹ An 2	600,000
98	Lê Quang Minh	25/02/1940	Ấp Mỹ An 2	600,000
99	Huỳnh Thị Muối	01/01/1941	Ấp Mỹ An 2	600,000
100	Phan Văn Năm	12/01/1945	Ấp Mỹ An 2	600,000

101	Võ Thị Nga	01/01/1944	Ấp Mỹ An 2	600,000
102	Nguyễn Thị Nhanh	01/01/1939	Ấp Mỹ An 2	600,000
103	Đặng Văn Nhân	09/04/1944	Ấp Mỹ An 2	600,000
104	Lê Thị Nhị	01/01/1943	Ấp Mỹ An 2	600,000
105	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	01/01/1941	Ấp Mỹ An 2	600,000
106	Nguyễn Thị Phần	01/01/1942	Ấp Mỹ An 2	600,000
107	Đinh Tấn Quới	29/09/1940	Ấp Mỹ An 2	600,000
108	Nguyễn Thị Quyên	01/01/1945	Ấp Mỹ An 2	600,000
109	Nguyễn Văn Rải	01/01/1942	Ấp Mỹ An 2	600,000
110	Mai Thị Rãy	01/01/1938	Ấp Mỹ An 2	600,000
111	Võ Thị Tính	01/01/1938	Ấp Mỹ An 2	600,000
112	Lê Văn Tổng	04/03/1943	Ấp Mỹ An 2	600,000
113	Hồ Văn Thạch	01/01/1941	Ấp Mỹ An 2	600,000
114	Tôn Phước Thạnh	30/04/1943	Ấp Mỹ An 2	600,000
115	Lê Thị Thê	01/01/1939	Ấp Mỹ An 2	600,000
116	Lê Thị Thim	01/01/1934	Ấp Mỹ An 2	600,000
117	Nguyễn Văn Trạng	15/05/1945	Ấp Mỹ An 2	600,000
118	Tôn Ngọc Trinh	20/10/1939	Ấp Mỹ An 2	600,000
119	Trần Thị Tròn	01/01/1940	Ấp Mỹ An 2	600,000
120	Phạm Thị Thu Vân	01/01/1940	Ấp Mỹ An 2	600,000

121	Huỳnh Thị Bê	01/01/1943	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
122	Đặng Văn Bia	19/10/1935	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
123	Nguyễn Văn Cọp	01/01/1943	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
124	Doãn Thị Kim Cúc	10/04/1940	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
125	Dương Thị Cung	01/01/1943	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
126	Trương Thị Cừu	01/01/1939	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
127	Nguyễn Ngọc Châm	01/01/1941	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
128	Huỳnh Thị Châm	30/10/1938	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
129	Lê Thị Kim Châu	01/01/1940	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
130	Nguyễn Văn Chiến	01/01/1935	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
131	Trương Thị Kim Dung	01/01/1939	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
132	Huỳnh Thị Đạm	19/03/1940	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
133	Trương Văn Đạt	30/01/1940	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
134	Đặng Minh Đăng	01/01/1943	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
135	Võ Văn Đua	01/01/1930	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
136	Bùi Thị Hiền	01/01/1945	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
137	Trần Thị Hưu	15/05/1943	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
138	Hồ Văn Kế	01/01/1932	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
139	Mai Thị Kiên	01/01/1934	Ấp Mỹ Thuận	600,000
140	Đặng Văn Luân	01/01/1938	Ấp Mỹ Hiệp	600,000

141	Huỳnh Văn Lường	30/04/1942	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
142	Nguyễn Văn Lý	01/01/1940	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
143	Lê Thị Mận	20/11/1938	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
144	Huỳnh Văn Mết	01/01/1944	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
145	Võ Thị Năm	01/01/1940	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
146	Nguyễn Thị Năm	01/01/1943	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
147	Lê Văn Năm	01/01/1945	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
148	Nguyễn Văn Ngọc	10/07/1944	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
149	Nguyễn Thị Nhĩ	01/01/1944	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
150	Lương Văn Nhỏ	07/07/1942	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
151	Dương Thành Phát	01/01/1940	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
152	Nguyễn Văn Sang	01/01/1935	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
153	Phan Văn Sàng	01/01/1937	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
154	Nguyễn Thị Tàu	01/01/1937	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
155	Huỳnh Văn Tòng	01/01/1943	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
156	Lý Văn Tư	01/01/1942	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
157	Phan Thị Thâm	01/01/1939	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
158	Phan Cẩm Thu	01/01/1942	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
159	Huỳnh Phước Thuận	01/01/1940	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
160	Nguyễn Văn Trạng	01/01/1941	Ấp Mỹ Hiệp	600,000

161	Trần Thị Xuyến	01/01/1940	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
162	Lý Văn Xường	01/01/1939	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
163	Nguyễn Thị Bông	01/01/1939	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
164	Nguyễn Thị Cánh	01/01/1941	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
165	Nguyễn Thị Dừa	01/01/1934	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
166	Nguyễn Văn Đứng	01/01/1940	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
167	Trần Thị Huế	02/10/1927	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
168	Nguyễn Thị Khuyển	01/01/1938	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
169	Dương Thị Lộc	01/01/1940	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
170	Phạm Văn Niềm	01/01/1941	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
171	Nguyễn Thị Ốc	06/06/1945	Ấp Mỹ Thuận	600,000
172	Lê Thị Phần	01/01/1939	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
173	Võ Văn Rót	01/01/1945	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
174	Sứ Văn Tâm	20/04/1940	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
175	Lê Văn Tôn	09/09/1940	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
176	Lê Văn Thạnh	01/01/1930	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
177	Phạm Thị Thùy	01/01/1938	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
178	Huỳnh Thị Kim The	01/01/1943	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
179	Võ Văn Ây	01/01/1942	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
180	Đàm Văn Ba	10/10/1929	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000

181	Phạm Văn Bá	01/01/1944	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
182	Ngô Văn Bé	01/01/1940	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
183	Trần Văn Buôi	01/01/1941	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
184	Phạm Thị Búra	20/12/1944	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
185	Lê Văn Còn	01/01/1938	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
186	Nguyễn Thị Chảnh	01/01/1945	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
187	Thái Thị Chủ	12/03/1930	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
188	Lê Văn Dĩa	01/01/1941	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
189	Phạm Thị Đào	01/01/1943	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
190	Lê Văn Điệp	27/07/1943	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
191	Nguyễn Thị Em	01/01/1938	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
192	Võ Văn Em	01/01/1938	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
193	Nguyễn Văn Huyện	01/01/1940	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
194	Võ Thị Hùng	10/10/1937	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
195	Nguyễn Thị Hương	05/09/1940	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
196	Trần Thị Ky	01/01/1940	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
197	Trần Thị Láng	01/01/1945	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
198	Cao Văn Lâm	01/01/1941	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
199	Dương Thị Lựu	01/01/1938	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
200	Lê Văn Mắm	20/10/1940	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000

201	Lương Văn Mết	30/04/1937	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
202	Nguyễn Thị Minh	01/01/1939	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
203	Lương Văn No	01/01/1945	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
204	Nguyễn Thị Ngát	01/01/1928	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
205	Lê Thị Nhị	15/05/1945	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
206	Đặng Văn Nhơn	01/01/1930	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
207	Nguyễn Thị Pha	04/03/1945	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
208	Lê Thị Phái	01/01/1930	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
209	Nguyễn Hồng Quang	25/01/1942	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
210	Phạm Văn Quới	01/01/1940	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
211	Nguyễn Văn Rê	01/01/1942	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
212	Đinh Thị Sạch	10/10/1941	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
213	Nguyễn Văn Sanh	06/01/1945	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
214	Nguyễn Văn Sánh	01/01/1939	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
215	Nguyễn Thị Sáu	01/01/1936	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
216	Nguyễn Văn Sốt	01/01/1938	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
217	Nguyễn Thị Sữa	01/01/1938	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
218	Lê Thị Kim Tám	01/01/1941	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
219	Lê Thị Tám	01/01/1944	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
220	Lê Thị Tiếm	01/01/1942	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000

221	Nguyễn Thị Tiệp	01/01/1940	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
222	Mai Thanh Tốt	09/06/1947	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
223	Nguyễn Thị Tư	01/01/1941	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
224	Huỳnh Văn Thật	01/01/1930	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
225	Nguyễn Thị Thiều	01/01/1944	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
226	Lê Ngọc Thuận	01/01/1942	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
227	Phạm Văn Thuận	05/05/1944	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
228	Lê Thị Thử	01/01/1941	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
229	Trần Văn Trò	01/01/1939	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
230	Mai Văn Trường	05/08/1930	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
231	Hà Văn Út	20/03/1943	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
232	Huỳnh Văn Xã	01/01/1930	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
233	Nguyễn Thị Xê	20/03/1944	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
234	Đoàn Thị Xứng	01/01/1936	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
235	Nguyễn Thị Bé	01/01/1944	Ấp Mỹ Long 1	600,000
236	Phạm Thị Chăm	12/03/1933	Ấp Mỹ Long 1	600,000
237	Nguyễn Thị Chiên	01/01/1938	Ấp Mỹ Long 1	600,000
238	Võ Văn Đồ	20/04/1944	Ấp Mỹ Long 1	600,000
239	Nguyễn Thị Em	01/01/1940	Ấp Mỹ Long 1	600,000
240	Trương Thị Giai	01/01/1940	Ấp Mỹ Long 1	600,000

241	Lê Văn Hai	01/01/1930	Ấp Mỹ Long 1	600,000
242	Bùi Thị Hoa	01/01/1942	Ấp Mỹ Long 1	600,000
243	Lê Thị Hon	01/01/1934	Ấp Mỹ Long 1	600,000
244	Huỳnh Văn Hưởng	01/01/1942	Ấp Mỹ Long 1	600,000
245	Phạm Thị Khéo	01/01/1945	Ấp Mỹ Long 1	600,000
246	Huỳnh Văn Khôi	01/01/1921	Ấp Mỹ Long 1	600,000
247	Lê Thị Khuyên	01/01/1942	Ấp Mỹ Long 1	600,000
248	Lê Thị Tú Lan	01/01/1934	Ấp Mỹ Long 1	600,000
249	Nguyễn Thị Lờ	30/04/1942	Ấp Mỹ Long 1	600,000
250	Dương Thị Luận	01/01/1943	Ấp Mỹ Long 1	600,000
251	Trương Văn Lùng	01/01/1936	Ấp Mỹ Long 1	600,000
252	Phan Thị Màu	01/01/1934	Ấp Mỹ Long 1	600,000
253	Nguyễn Thị Mước	10/12/1939	Ấp Mỹ Long 1	600,000
254	Nguyễn Thị Năm	01/01/1939	Ấp Mỹ Long 1	600,000
255	Nguyễn Thị Ngay	01/01/1928	Ấp Mỹ Long 1	600,000
256	Huỳnh Văn Nhái	01/01/1941	Ấp Mỹ Long 1	600,000
257	Lê Thị Nhì	09/08/1941	Ấp Mỹ Long 1	600,000
258	Lê Hữu Phước	01/02/1942	Ấp Mỹ Long 1	600,000
259	Phạm Thị Rép	01/01/1945	Ấp Mỹ Long 1	600,000
260	Võ Văn Sáu	01/01/1935	Ấp Mỹ Long 1	600,000

261	Bùi Văn Tốt	08/02/1942	Ấp Mỹ Long 1	600,000
262	Trương Ty	01/01/1942	Ấp Mỹ Long 1	600,000
263	Nguyễn Thị Thạch	01/01/1945	Ấp Mỹ Long 1	600,000
264	Đỗ Văn Thôi	10/07/1944	Ấp Mỹ Long 1	600,000
265	Nguyễn Ngọc Thơi	25/12/1941	Ấp Mỹ Long 1	600,000
266	Huỳnh Thị Thới	01/01/1935	Ấp Mỹ Long 1	600,000
267	Nguyễn Thị Thu	01/01/1940	Ấp Mỹ Long 1	600,000
268	Lê Thị Trạch	01/01/1940	Ấp Mỹ Long 1	600,000
269	Lê An Triều	01/01/1938	Ấp Mỹ Long 1	600,000
270	Lê Văn Ứng	01/01/1931	Ấp Mỹ Long 1	600,000
271	Đỗ Thị Vinh	01/01/1940	Ấp Mỹ Long 1	600,000
272	Lê Văn An	01/01/1942	Ấp Mỹ Long 2	600,000
273	Nguyễn Thị Bê	01/01/1941	Ấp Mỹ Long 2	600,000
274	Từ Thị Bót	01/01/1940	Ấp Mỹ Long 2	600,000
275	Trương Văn Đài	01/01/1936	Ấp Mỹ Long 2	600,000
276	Hồ Văn Đến	01/01/1939	Ấp Mỹ Long 2	600,000
277	Lê Thị Há	01/01/1939	Ấp Mỹ Long 2	600,000
278	Dương Thị Hai	01/01/1944	Ấp Mỹ Long 2	600,000
279	Lê Thị Hân	08/03/1944	Ấp Mỹ Long 2	600,000
280	Hồ Thanh Hòa	01/01/1945	Ấp Mỹ Long 2	600,000

281	Trần Thị Hòa	01/06/1945	Ấp Mỹ Long 2	600,000
282	Đỗ Văn Hố	01/01/1938	Ấp Mỹ Long 2	600,000
283	Phan Văn Hùng	01/01/1943	Ấp Mỹ Long 2	600,000
284	Phan Thị Kén	01/01/1943	Ấp Mỹ Long 2	600,000
285	Lê Văn Lâm	01/01/1945	Ấp Mỹ Long 2	600,000
286	Trương Văn Lư	01/01/1930	Ấp Mỹ Long 2	600,000
287	Nguyễn Văn Lữ	01/01/1937	Ấp Mỹ Long 2	600,000
288	Nguyễn Văn Miêng	01/01/1943	Ấp Mỹ Long 2	600,000
289	Lê Thị Nguyệt	01/01/1937	Ấp Mỹ Long 2	600,000
290	Huỳnh Thị Nhen	01/01/1940	Ấp Mỹ Long 2	600,000
291	Võ Thị Sáu	01/01/1941	Ấp Mỹ Long 2	600,000
292	Hồ Văn Sền	05/06/1943	Ấp Mỹ Long 2	600,000
293	Phan Thị Tơ	01/01/1940	Ấp Mỹ Long 2	600,000
294	Đào Thị Thử	01/01/1942	Ấp Mỹ Long 2	600,000
295	Phan Văn Trật	01/01/1943	Ấp Mỹ Long 2	600,000
296	Nguyễn Văn Trưng	01/01/1936	Ấp Mỹ Long 2	600,000
297	Lý Ngọc An	01/01/1938	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
298	Lê Thị Huỳnh Anh	30/01/1942	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
299	Mai Thị Bèo	01/01/1942	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
300	Đỗ Thị Bỉ	01/01/1941	Ấp Mỹ Thạnh	600,000

301	Lê Thị Cho	01/01/1940	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
302	Dương Thị Đáng	01/01/1945	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
303	Lê Thị Đồ	01/01/1942	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
304	Trần Thị Hương	01/01/1941	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
305	Trần Thị Khoảnh	01/01/1942	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
306	Trần Thị Lang	01/01/1934	Ấp Mỹ An 2	600,000
307	Trần Thị Lắm	15/02/1942	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
308	Nguyễn Văn Liêu	01/01/1940	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
309	Nguyễn Văn Sộng	01/01/1937	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
310	Trần Thị Sớm	01/01/1937	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
311	Nguyễn Thị Tura	01/01/1938	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
312	Nguyễn Thị Kim Anh	01/01/1932	Ấp Mỹ Thuận	600,000
313	Võ Thị Bảy	01/01/1940	Ấp Mỹ Thuận	600,000
314	Dương Văn Bộn	01/01/1936	Ấp Mỹ Thuận	600,000
315	Mai Văn Bực	01/01/1942	Ấp Mỹ Thuận	600,000
316	Huỳnh Văn Cỏn	01/01/1945	Ấp Mỹ Thuận	600,000
317	Nguyễn Thị Cru	01/01/1940	Ấp Mỹ Thuận	600,000
318	Trần Văn Chà	01/01/1945	Ấp Mỹ Thuận	600,000
319	Lê Thị Kim Chung	01/01/1945	Ấp Mỹ Thuận	600,000
320	Trương Thị Da	01/01/1940	Ấp Mỹ Thuận	600,000

321	Lương Văn Dã	13/07/1940	Ấp Mỹ Thuận	600,000
322	Phan Ngọc Danh	01/01/1938	Ấp Mỹ Thuận	600,000
323	Lê Văn Dự	01/01/1937	Ấp Mỹ Thuận	600,000
324	Lê Phát Đạt	01/01/1939	Ấp Mỹ Thuận	600,000
325	Lê Thị Đằm	01/01/1942	Ấp Mỹ Thuận	600,000
326	Nguyễn Thị Đây	01/01/1939	Ấp Mỹ Thuận	600,000
327	Trần Thị Điều	01/01/1937	Ấp Mỹ Thuận	600,000
328	Phan Hữu Đức	01/01/1933	Ấp Mỹ Thuận	600,000
329	Huỳnh Văn Gòg	01/01/1942	Ấp Mỹ Thuận	600,000
330	Nguyễn Văn Hai	27/05/1943	Ấp Mỹ Thuận	600,000
331	Lê Phước Hải	01/01/1932	Ấp Mỹ Thuận	600,000
332	Nguyễn Thị Hân	01/01/1936	Ấp Mỹ Thuận	600,000
333	Đỗ Thành Hiệp	01/01/1945	Ấp Mỹ Thuận	600,000
334	Trần Thị Hoa	01/01/1940	Ấp Mỹ Thuận	600,000
335	Lê Văn Hưng	01/01/1938	Ấp Mỹ Thuận	600,000
336	Lê Thị Kiếm	01/01/1928	Ấp Mỹ Thuận	600,000
337	Lê Thị Kỳ	01/01/1935	Ấp Mỹ Thuận	600,000
338	Lê Tấn Lộc	29/08/1942	Ấp Mỹ Thuận	600,000
339	Lăng Thị Luân	01/01/1940	Ấp Mỹ Thuận	600,000
340	Nguyễn Thị Lựu	01/01/1931	Ấp Mỹ Thuận	600,000

341	Phạm Thị Mến	01/01/1944	Ấp Mỹ Thuận	600,000
342	Lê Thị Minh	01/01/1934	Ấp Mỹ Thuận	600,000
343	Phan Văn Mưa	01/01/1941	Ấp Mỹ Thuận	600,000
344	Lê Văn Nam	01/01/1945	Ấp Mỹ Thuận	600,000
345	Huỳnh Hiếu Nghĩa	15/02/1940	Ấp Mỹ Thuận	600,000
346	Đỗ Thị Nhum	01/01/1936	Ấp Mỹ Thuận	600,000
347	Văng Thị Ôn	01/01/1936	Ấp Mỹ Thuận	600,000
348	Lê Văn Sung	01/01/1936	Ấp Mỹ Thuận	600,000
349	Nguyễn Thị Tuyết	01/01/1939	Ấp Mỹ Thuận	600,000
350	Võ Văn Thơ	01/01/1940	Ấp Mỹ Thuận	600,000
351	Võ Thị Thương	01/01/1939	Ấp Mỹ Thuận	600,000
352	Đặng Thị Ngọc Trang	01/01/1944	Ấp Mỹ Thuận	600,000
353	Nguyễn Thị Trao	15/05/1945	Ấp Mỹ Thuận	600,000
354	Trần Thị Trắng	15/05/1945	ấp Mỹ Thuận	600,000
355	Phan Hữu Xã	01/01/1940	Ấp Mỹ Thuận	600,000
356	Nguyễn Thị Ý	01/01/1943	Ấp Mỹ Thuận	600,000
357	Trần Thị Kim Lê	01/01/1946	Ấp Mỹ Thuận	600,000
358	Huỳnh Thị Ròng	04/01/1946	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
359	Trương Thị Đang	01/01/1946	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
360	Trần Văn Tâm	01/01/1946	Ấp Mỹ Thuận	600,000

361	Nguyễn Văn Điệp	01/01/1946	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
362	Ngô Thị Lan	01/01/1946	Ấp Mỹ Long 1	600,000
363	Đỗ Thị Búp	01/01/1946	Ấp Mỹ Long 2	600,000
364	Trần Hữu Phước	01/01/1946	Ấp Mỹ Long 1	600,000
365	Đặng Văn Nhịn	01/01/1946	Ấp Mỹ An 2	600,000
366	Lê Văn Dè	01/01/1946	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
367	Đỗ Văn Chiêu	01/01/1946	Ấp Mỹ Long 2	600,000
368	Nguyễn Ngọc Du	01/01/1946	Ấp Mỹ Thạnh	600,000
369	Nguyễn Thị Ké	01/01/1946	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
370	Đặng Hoà Lạc	26/10/1945	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
371	Nguyễn Thị Huê	01/01/1946	Ấp Mỹ Thuận	600,000
372	Nguyễn Văn Đĩnh	01/01/1946	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
373	Nguyễn Tấn Phát	01/01/1946	Ấp Mỹ Khánh 1	600,000
374	Nguyễn Thị Thao	01/01/1946	Ấp Mỹ Thuận	600,000
375	Nguyễn Thị Bé	01/01/1946	Ấp Mỹ Thuận	600,000
376	Lê Thị Đát	01/01/1946	Ấp Mỹ An 1	600,000
377	Nguyễn Thị Lệ	18/09/1945	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
378	Nguyễn Thị Địa	01/01/1946	Ấp Mỹ An 2	600,000
379	Dương Thị Bàn	01/01/1946	Ấp Mỹ Long 2	600,000
380	Trần Phương Đại	01/01/1946	Ấp Mỹ Long 1	600,000

381	Bùi Thị Châu	01/01/1946	Ấp Mỹ Thuận	600,000
382	Hồ Thị Á	01/01/1946	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
383	Đặng Thị Đình	01/01/1946	Ấp Mỹ Thuận	600,000
384	Trần Thị Đẹp	01/01/1946	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
385	Phan Văn Dội	01/01/1946	Ấp Mỹ Thuận	600,000
386	Trần Thị Em	01/01/1946	Ấp Mỹ An 1	600,000
387	Bùi Phước Nam	01/01/1946	Ấp Mỹ An 1	600,000
388	Huỳnh Thị Diệu	01/01/1946	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
389	Tôn Hữu Đức	01/01/1946	Ấp Mỹ An 2	600,000
390	Trần Thị Dữ	01/01/1946	Ấp Mỹ Long 1	600,000
391	Diệp Văn Đước	18/07/1945	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
392	Nguyễn Văn Bé	01/01/1946	Ấp Mỹ Hiệp	600,000
393	Trương Văn Ròng	01/01/1946	Ấp Mỹ Long 1	600,000
394	Trần Thanh Liêm	01/01/1946	Ấp Mỹ Thuận	600,000
395	Lâm Thị Phò	01/01/1946	Ấp Mỹ Thuận	600,000
396	Nguyễn Văn Khanh	01/01/1945	Ấp Mỹ Long 1	600,000
397	Trần Thị Nhiệm	01/01/1946	Ấp Mỹ An 2	600,000
398	Trương Thị Trình	01/01/1946	Ấp Mỹ Long 1	600,000
399	Võ Văn Giữ	01/01/1946	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
400	Trương Thị Ngọc	01/01/1946	Ấp Mỹ Long 1	600,000

401	Võ Thị Đỡ	01/01/1946	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
402	Tô Văn Trường	01/01/1946	Ấp Mỹ An 1	600,000
403	Võ Thị Hà	01/01/1946	Ấp Mỹ An 1	600,000
404	Trần Ngọc Minh	11/15/1945	Ấp Mỹ An 2	600,000
XI	Cán bộ 40 năm tuổi Đảng trở lên			
1	Ngô Công Danh	1960	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
2	Nguyễn Văn Tri	1948	Ấp Mỹ Long	600,000
3	Nguyễn Hữu An	1956	Ấp Mỹ An	600,000
4	hạm Văn Kiêm	1952	Ấp Mỹ Khánh 2	600,000
TỔNG CỘNG				

Số người: **908**

Số tiền: **544,800,000**

Số tiền bằng chữ: Năm trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng